

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày 23 tháng 5 năm 2019
V/v: Không công nhận quan hệ
vợ chồng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trừ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ánh

2. Bà Lương Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Thủy Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Anh T - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2019/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 về Không công nhận quan hệ vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXX ST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đào Thị Kim N sinh năm: 1971; trú tại thôn Đ, xã K, huyện N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Võ Văn T sinh năm: 1969; trú tại thôn Đ, xã K, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 09 tháng 4 năm 2019, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đào Thị Kim N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh Võ Văn T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1990, không có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, vợ chồng sống chung tại thôn Đ, xã K, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng lời qua tiếng lại, anh T ngoại tình và thường đánh chị N. Từ đầu năm 2018 đến nay vợ chồng mạnh ai nấy sống, không quan tâm, chăm sóc nhau.

Nay chị N không còn tình cảm với anh T, chị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng chị N, anh T có 02 con chung là Võ Kim H sinh năm 1993 và Võ Kim B sinh năm 1996. Các con chung đã trưởng thành (đủ 18 tuổi), nên chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng chị N, anh T không có nợ chung.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 04 tháng 5 năm 2019, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, bị đơn anh Võ Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị Đào Thị Kim N tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1990, không có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, vợ chồng sống chung tại thôn Đ, xã K, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị N ghen tuông vô cớ, nghi ngờ anh T ngoại tình nên vợ chồng kinh cãi, từ tháng 4 năm 2019 đến nay vợ chồng không còn liên lạc, quan tâm nhau.

Nay anh T thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh T đồng ý ly hôn với chị Đào Thị Kim N.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng chị N, anh T có 02 con chung là Võ Kim H sinh năm 1993 và Võ Kim B sinh năm 1996. Các con chung đã trưởng thành (đủ 18 tuổi), nên anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị N, anh T chung sống như vợ chồng từ năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn nên căn cứ theo Điều 9, Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị N với anh T; ghi nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn, bị đơn về con chung, tài sản chung, nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đào Thị Kim N yêu cầu ly hôn với anh Võ Văn T, anh T có nơi cư trú tại thôn Đ, xã K, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố

tụng dân sự thì đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo lời khai của chị N, anh T cũng như văn bản xác nhận ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Khánh Hòa thì chị N, anh T chung sống với nhau từ năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn, nên căn cứ theo Điều 9, Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T là không hợp pháp.

Về việc chị N yêu cầu ly hôn với anh T, anh T đồng ý ly hôn xét thấy: Chị N, anh T không đăng ký kết hôn; chị N có yêu cầu ly hôn nên căn cứ theo Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị N và anh T.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N, anh T có 02 con chung là Võ Kim H sinh năm 1993 và Võ Kim B sinh năm 1996. Các con chung đã trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị N, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên không xem xét.

[4] Về T sản chung: Chị N, anh T không yêu cầu Tòa giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị N, anh T xác nhận vợ chồng không nợ chung của ai, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Đào Thị Kim N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Đào Thị Kim N và anh Võ Văn T là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Không giải quyết về con chung.

3. Về T sản chung: Không xem xét về T sản chung.

4. Về án phí: Chị Đào Thị Kim N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0006687 ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; chị N đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh ;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã K;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****(Đã ký)****Nguyễn Văn Trừ**